

Số: 104/CV-HPD-2022
V/v: Công bố thông tin ký hợp đồng
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Gia Lai, ngày 26 tháng 07 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đoa
 - Mã chứng khoán: HPD
 - Địa chỉ: Số 138 Tôn Đức Thắng – TP.Pleiku – Gia Lai
 - Điện thoại liên hệ: 02696 288 688 Fax: 02693 866 472
 - Email: thuydiendakdoa.th@yahoo.com
 - Loại công bố thông tin: 24h

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc ký kết Hợp đồng kiểm toán số: 43/2022/HĐ-AV3-TC ngày 26 tháng 07 năm 2022 giữa Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đoa và Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt về việc: Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đoa.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/07/2022 tại website: www.thuydiendakdoa.vn

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

Hợp đồng kiểm toán số:
43/2022/HĐ-AV3-TC ngày
26/07/2022.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2022/HĐ-AV3-TC

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*(V/v: Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022
và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29/3/2011, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐQT ngày 28/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 về việc Phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện dịch vụ kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của toàn Tổ hợp Công ty Cổ phần Sông Đà 11,

Hôm nay, ngày 26 tháng 07 năm 2022, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐOA

(Dưới đây gọi tắt là bên A)

Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Dương
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 138 Tôn Đức Thắng, P. Yên Thế, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại : 02693.866.473
Fax : 02693.866.472
Email : thuydiendakdoa.th@yahoo.com
Mã số thuế : 5900419811
Tài khoản số : 0291000316845
Tại : VCB Gia Lai

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

(Dưới đây gọi tắt là bên B)

Người đại diện : Bà Vũ Thị Hương Giang
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc - Đại diện theo pháp luật
Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà số 167 Bùi Thị Xuân, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Địa chỉ liên hệ : Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3842430
Email : anviet.hp@anvietcpa.com



Mã số thuế : 0200511555
Tài khoản số : 117002809690
Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Bắc Hải Phòng

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A các dịch vụ sau:

- Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022. Dịch vụ soát xét của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính đã được soát xét;
- Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Dịch vụ kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Các báo cáo tài chính của bên A được soát xét/kiểm toán gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2022; 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho các kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công việc soát xét/kiểm toán thực hiện tại văn phòng bên A hoặc văn phòng bên B.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng.
- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- Đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét và kiểm toán;
 - (iii) Báo cáo tài chính dùng để soát xét và kiểm toán phải được bên A ký và đóng dấu chính thức trước khi cung cấp cho bên B. Việc lập Báo cáo tài chính và công bố các thông tin khác là trách nhiệm của bên A.
 - (iv) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét và kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình soát xét và kiểm toán.
- Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình soát xét và kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính. Vì tầm quan trọng của "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho bên B và các nhân viên của bên B khỏi các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên

quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A.

- Bồi trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng.
- Bên A phải có ý kiến phản hồi về bản Dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi bên B gửi Dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán cho bên A.
- Thanh toán cho bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để bên B báo cáo xem liệu bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không. Công việc soát xét của bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét. Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lừa hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét và kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên A mà bên B thu được trong quá trình soát xét và kiểm toán. Theo đó, bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện soát xét và kiểm toán. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư

1166
NG T
HIỆM H
A TO:
VIỆ
/NG-

giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận, ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

- Do những hạn chế vốn có của soát xét và kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc soát xét và kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục soát xét và kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong kiểm soát nội bộ của bên A mà bên B phát hiện được trong quá trình soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính kỳ kế toán tương ứng.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Sau khi kết thúc soát xét và kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:
 - Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ về báo cáo tài chính tương ứng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022.
 - Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
- Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính tương ứng được lập bày (07) bộ bằng tiếng Việt. Bên B giữ hai (02) bộ tiếng Việt và cung cấp cho bên A năm (05) bộ tiếng Việt.
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A, được phát hành ba (03) bản tiếng Việt, bên A giữ hai (02) bản, bên B giữ một (01) bản.
- Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ hoặc báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.
- Nếu bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng báo cáo, phần báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

- Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **54.000.000 đồng** (bằng chữ: Năm mươi tư triệu đồng chẵn).
- Phí dịch vụ trên đã bao gồm các loại thuế, lệ phí và thuế GTGT.

Điều khoản thanh toán (theo giá thanh toán đã gồm thuế GTGT)

- *Trả lần 1: 50% giá trị hợp đồng sau khi bên B phát hành báo cáo : 27.000.000 đồng*
soát xét báo cáo tài chính
- *Trả lần 2: 50% giá trị hợp đồng còn lại ngay sau khi bên B phát : 27.000.000 đồng*
hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2022
- Hóa đơn cung cấp dịch vụ được phát hành phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng bằng Đồng Việt Nam, phí chuyển tiền do bên A chịu. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất theo lãi suất vay vốn của ngân hàng Vietinbank nếu bên A thanh toán không đúng hạn và quá 10 ngày theo các phương thức thanh toán trên.
- Nếu bên A hủy hợp đồng này vì bất kỳ lý do gì trước khi bên B cung cấp báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ hoặc báo cáo kiểm toán, bên A đồng ý thanh toán chi phí cho bên B theo số liệu do bên B xác định cho khoảng thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.
- Thời gian hoàn thành cuộc soát xét hoặc kiểm toán dự kiến là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công việc soát xét, kiểm toán với điều kiện bên A thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình đã nêu tại Điều 2 ở trên. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ, báo cáo kiểm toán sẽ được bên B hoàn thành, ký và phát hành trong thời gian nhanh nhất và nộp cho bên A không chậm hơn 10 ngày kể từ ngày bên A đồng ý phát hành báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán.
- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này gồm năm (05) trang được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.

Đại diện bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐÒA

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dương

Đại diện bên B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Vũ Thị Hương Giang